

Số: /BC-UBND

Triệu sơn, ngày tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Tiêu chí huyện NTM và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy định điều kiện, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 1415/2017/QĐ-UBND, ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành tiêu chí xã đạt chuẩn NTM tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017-2020;

UBND huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Kết quả xây dựng, tham gia xây dựng, thẩm định, góp ý hoàn thiện các văn bản, chính sách, đề án phục vụ triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ năm 2010 đến năm 2020

- Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn hoàn toàn thống nhất với các văn bản, chính sách, đề án của Trung ương, của tỉnh về triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; trên cơ sở đó quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền.

- Cùng với các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh; huyện Triệu Sơn đã ban hành các cơ chế hỗ trợ, nhằm thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; cụ thể như:

Nghị quyết số 171-NQ/HU ngày 05/4/2011 của HĐND huyện về cơ chế hỗ trợ khuyến khích phát triển giao thông nông thôn huyện Triệu Sơn năm 2011.

Nghị quyết số 27/2012-NQ/HU ngày 05/4/2011 của HĐND huyện về cơ chế hỗ trợ khuyến khích phát triển giao thông nông thôn huyện Triệu Sơn năm 2012.

- Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND về cơ chế hỗ trợ khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2017-2021

- Nghị quyết số 52/2019 NQ-HĐND ngày 03/7/2019 của HĐND huyện về hỗ trợ xây dựng các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 và năm 2020 trên địa bàn huyện.

- Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 06/7/2020 của HĐND huyện về hỗ trợ xây dựng các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 trên địa bàn huyện.

- Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện thông qua điều chỉnh, bổ sung phương án khuyến khích, hỗ trợ các xã đang xây dựng nông thôn mới năm 2018 -2020 trên địa bàn huyện.

Nghị quyết số 60-NQ - HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện thông qua điều chỉnh, bổ sung phương án khuyến khích, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, thôn nông thôn mới kiểu mẫu và sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2025.

II. Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới từ năm 2012 đến năm 2020”

Thực hiện chương trình phát động của Giám đốc Sở Tư pháp Thanh Hóa về chung sức xây dựng nông thôn mới; UBND huyện Triệu Sơn đã chỉ đạo và giao phòng Tư pháp phát động phong trào thi đua thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của ngành Tư pháp; góp phần thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn huyện. Kết quả cụ thể từ năm 2017 đến 6 tháng đầu năm 2021 như sau:

- Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và đạt kết quả tốt.

+ Cấp huyện: Đã đăng ký khai sinh cho 18 trường hợp; đăng ký kết hôn cho 36 trường hợp; Ghi vào sổ hộ tịch các sự kiện hộ tịch đã được cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài giải quyết cho 04 trường hợp; đăng ký nhận cha, mẹ, con cho 06 trường hợp và thay đổi, cải chính hộ tịch cho 233 trường hợp.

+ Cấp xã: Đăng ký khai sinh cho 33.283 trường hợp; khai tử cho 7870 trường hợp; đăng ký kết hôn: 7574 trường hợp; nhận cha, mẹ, con cho 178 trường hợp; xác nhận tình trạng hôn nhân cho 11163 trường hợp; đăng ký giám hộ cho 17 trường hợp; các sự kiện hộ tịch khác được giải quyết đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của tổ chức, cá nhân.

- Công tác chứng thực được giải quyết đảm bảo trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Cấp huyện đã giải quyết 166 trường hợp; cấp xã: 395.330 trường hợp.

- Công tác kiểm tra, rà soát văn bản tiếp tục được quan tâm và đạt kết quả tốt. Đã tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền 10.209 văn bản do cấp xã ban hành; tự kiểm tra 10.150 văn bản do UBND, Chủ tịch UBND huyện ban hành theo quy định của pháp luật.

- Công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính, bồi thường nhà nước và theo dõi thi hành pháp luật tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện đảm bảo quy định của pháp luật; góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tổ chức, cá nhân.

- Công tác quản lý đội ngũ công chức Tư pháp-Hộ tịch được quan tâm; vai trò, trách nhiệm của công chức trong tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được tăng cường; góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu về xây dựng nông thôn mới.

- Việc triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được quan tâm chỉ đạo kịp thời và đồng bộ; đảm bảo sự tham gia có hiệu quả của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Công tác đánh giá, thẩm định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện nghiêm túc, khách quan, công bằng và đảm bảo trình tự theo quy định của pháp luật.

- Các nhiệm vụ công tác tư pháp khác được triển khai và tổ chức thực hiện cơ bản đầy đủ, đúng quy định của pháp luật; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành Tư pháp và nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới.

III. Kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện (Có Phụ lục 1 kèm theo)

2. Công tác quán triệt, tập huấn, truyền thông

- Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Quyết định số 619/QĐ-TTg); Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Thông tư số 07/2017/TT-BTP) và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và Sở Tư pháp; UBND huyện đã chỉ đạo và giao phòng Tư pháp là đầu mối tham mưu giúp UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp với các phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn trong tổ chức thực hiện tiêu chí xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với xây dựng nông thôn mới; trong đó xác định cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là tiêu chí bắt buộc trong đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao; phòng Tư pháp đã tham mưu cho UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới; đồng

thời quán triệt, triển khai đến các phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn để tổ chức thực hiện theo thẩm quyền.

- Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện đã tổ chức hội nghị và ban hành văn bản phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; đồng thời tổ chức 07 hội nghị tập huấn, triển khai và giao ban với công chức Tư pháp-Hộ tịch các xã, thị trấn về thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định của Quyết định số 619/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2017/TT-BTP. UBND các xã, thị trấn đã tổ chức 195 hội nghị quán triệt, triển khai xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương; tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở được trên 1254 tin bài phát thanh, 1350 bài trên trang thông tin điện tử, 450 lượt tuyên truyền bằng xe lưu động, tuyên truyền trực quan bằng các cumj tin, băng zon, khẩu hiệu, 6756 pa nô , 8600 băng zon, 6830 khẩu hiệu tường.. .

- Chỉ đạo Đài truyền thanh huyện phối hợp với phòng Tư pháp xây dựng chuyên mục hỏi-đáp pháp luật, bản tin pháp luật gắn với xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật để tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh huyện được gần 400 lượt phát sóng.

3. Công tác khảo sát, kiểm tra tình hình thực hiện

Thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác Tư pháp, Kế hoạch thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm và Thông báo của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện về phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; UBND huyện đã giao phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành liên quan tiến hành kiểm tra nghiệp vụ công tác Tư pháp gắn với thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Năm 2017, 2018, 2019, 2020 và 6 tháng đầu năm 2021, UBND huyện đã tiến hành kiểm tra nghiệp vụ Tư pháp tại 34 xã, thị trấn gắn với kiểm tra công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Sau kiểm tra, đã kịp thời chấn chỉnh, bổ khuyết những tồn tại, hạn chế và ban hành văn bản thông báo kết quả đến các đơn vị được kiểm tra, đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND huyện biết, chỉ đạo.

4. Nguồn lực thực hiện (Phân công nhiệm vụ, đầu mối tham mưu, bố trí kinh phí thực hiện)

5. Công tác phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ

- UBND huyện đã phối hợp tích cực với Ủy ban MTTQ Việt nam huyện Nông Công và các tổ chức thành viên tham gia 07 cuộc giám sát, phản biện xã hội về thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và xây dựng nông thôn mới. Thông qua các cuộc giám sát, vai trò của MTTQ và các tổ

chức thành viên được tăng cường; góp phần phát huy và thực hiện có hiệu quả quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở.

- Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện đã phối hợp với phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện, Văn phòng HĐND và UBND huyện trong việc xây dựng và xác định các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với xây dựng nông thôn mới; kiểm tra tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các xã, thị trấn trong việc chuẩn bị các điều kiện vật chất, niêm yết và giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền.

- Phối hợp tích cực với các phòng, ngành trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định số 619/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2017/TT-BTP.

6. Kết quả đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

(Có Phụ lục 2 kèm theo)

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật luôn đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng, sự tham gia tích cực, đồng bộ của các cơ quan, tổ chức chính trị-xã hội và hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở.

- Thông qua công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, đảng viên và nhân dân trên địa bàn; tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, giám sát của HĐND, chỉ đạo, điều hành và phối hợp của UBND cấp xã với các tổ chức chính trị-xã hội theo quy định của pháp luật.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được tăng cường; hoạt động tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kết quả giải quyết thủ tục hành chính cơ bản đảm bảo quy định của pháp luật; cơ bản giải quyết có hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh từ cơ sở.

- Hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam ở cơ sở được quan tâm hơn. Công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ và thực hiện dân chủ ở cơ sở được chú trọng; tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân được tiếp cận các dịch vụ pháp lý, đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn ở cơ sở gắn với thực hiện có hiệu quả mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

- Công tác chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn và đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đảm bảo nguyên tắc khách quan, công bằng, dân chủ và đảm bảo trình tự theo quy định của pháp luật.

2. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, vướng mắc

- Công tác xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đòi hỏi sự tham gia tích cực, đồng bộ của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân. Tuy nhiên, năng lực, trình độ cán bộ, công chức ở một số cơ sở chưa đồng bộ; ảnh hưởng nhất định đến tiến độ, chất lượng chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được đánh giá, chấm điểm và công nhận hàng năm; bao gồm nhiều nội dung, nhiều lĩnh vực liên quan trực tiếp đến các vấn đề phát triển KT-XH-QP-AN, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tiếp cận các dịch vụ pháp lý nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, nhân dân trên địa bàn; nên việc triển khai, tổ chức thực hiện gặp nhiều khó khăn.

- Chất lượng một số chỉ tiêu, tiêu chí ở các đơn vị đã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thiếu tính ổn định, thiếu bền vững.

- Kinh phí phục vụ công tác chỉ đạo, xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật chưa được quy định cụ thể; gây khó khăn cho cơ sở trong phân bổ nguồn kinh phí tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

2.2.1. Nguyên nhân khách quan

- Một số quy định về đánh giá, chấm điểm đạt chuẩn tiếp cận pháp luật còn định tính, chưa quy định cụ thể (điều kiện cơ sở vật chất trong giải quyết thủ tục hành chính, kinh phí phục vụ công tác đánh giá tiếp cận pháp luật, thực hiện dân chủ ở cơ sở...).

- Nội dung đánh giá rộng, liên quan hầu hết đến các lĩnh vực phát triển KT-XH, đảm bảo QP-AN ở cơ sở; mặt khác việc xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật phải đánh giá hàng năm; gây khó khăn trong việc thực hiện.

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Trách nhiệm, nhận thức của lãnh đạo một số địa phương về nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật còn hạn chế; chưa quan tâm đầy đủ, đúng mức đến việc thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí trong xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Công tác phối hợp của các bộ phận, công chức được giao phụ trách các chỉ tiêu, tiêu chí có thời điểm chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ. Năng lực, trách nhiệm của một số công chức còn hạn chế nhất định.

3. Bài học kinh nghiệm

- Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật phải đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng; giám sát của HĐND, MTTQ và các tổ chức thành viên; sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị gắn với giám sát chặt chẽ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở.

- Quan tâm đến công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật gắn với giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các thủ tục hành chính và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của chính quyền cơ sở; nhằm không ngừng củng cố và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật phải gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, vững về chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao; đảm bảo ổn định tình hình và phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn và là tiêu chí bắt buộc trong xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; tăng cường trách nhiệm của các thành viên Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện gắn với kiểm tra, đánh giá và khen thưởng trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện.

4. Kiến nghị, đề xuất

- Tại Điều 7, Quyết định 619/QĐ-TTg quy định “Việc rà soát, đánh giá, chấm điểm, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được tiến hành hàng năm...” mà không quy định thời hạn được công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Do việc công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được tiến hành hàng năm; cho nên việc đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật bao gồm cả đánh giá, công nhận đối với xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (Công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện hàng năm đối với xã đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới và các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới); gây khó khăn cho UBND cấp xã, nhất là xã đã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, được công nhận xã nông thôn mới. Đề nghị cấp có thẩm quyền hướng dẫn và xem xét, quy định thời hạn có hiệu lực cụ thể của Quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2017/TT-BTP, như chỉ tiêu về diện tích của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, chỉ tiêu về tủ sách pháp luật...; đồng thời quy định cụ thể việc phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2021-2026

I. Mục tiêu chung

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và trách nhiệm của cán bộ, công chức trong tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo việc giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cũng như việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền cơ sở. Duy trì, giữ vững và nâng cao các chỉ tiêu, tiêu chí đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đã được công nhận; nâng cao chất lượng, hiệu quả các dịch vụ tiếp cận pháp lý của nhân dân, gắn với bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là tiêu chí bắt buộc gắn liền với xây dựng xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Mục tiêu năm 2021

- Huyện Triệu Sơn được công nhận đạt chuẩn huyện NTM;
- Có 02 xã đạt chuẩn NTM nâng cao: Vân Sơn và Đồng Lợi
- 02 thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: Thôn lọc Trạch, xã Đồng Lợi và Thôn 7, xã Vân Sơn.
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 47,7triệu đồng/người/năm.

2. Mục tiêu giai đoạn 2022-2026

- Có từ 13 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 04 xã NTM kiểu mẫu;
- Tỷ lệ thôn đạt thôn NTM kiểu mẫu đến năm 2025 đạt 7 %.
- Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt khoảng 75 triệu đồng/người/năm;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 2%;
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số đến năm 2025 đạt trên 97.%;
- Tỷ lệ hộ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh năm 2025 đạt 100 %; trong đó được dùng nước sạch theo qui định đạt 100%;

II. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; giám sát của HĐND, chỉ đạo điều hành của UBND từ huyện đến cơ sở. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; đảm bảo sự phối hợp đồng bộ và tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị trong thực hiện xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đã được công nhận. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; nâng cao chất lượng công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; thực hiện có hiệu

quả việc tiếp cận các dịch vụ pháp lý của tổ chức, cá nhân; góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Quan tâm hơn nữa đến việc bố trí địa điểm, trang bị cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện có hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân; thực hiện nghiêm túc đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền và giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo trình tự, thời hạn và thành phần hồ sơ theo quy định; góp phần nâng cao sự hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn các tổ hòa giải ở cơ sở theo quy định; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở. Quan tâm phân bổ kinh phí đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả và từng bước đa dạng hóa việc thực hiện dân chủ ở cơ sở theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; thực hiện tốt quyền làm chủ của nhân dân theo nguyên tắc dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra; tăng cường vai trò của Ủy ban Mặt trận tổ quốc trong giám sát, phản biện xã hội và vai trò, trách nhiệm của Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các thành viên Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện; hoàn thành đánh giá công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm; góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (b/c);
- TT Huyện ủy, HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ngành liên quan;
- Lưu: VT, TP.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Huy Dũng